

Đề bài thực hành giữa kỳ - Lớp 130937

A. Số nguyên

1. Nhập số nguyên dương N từ bàn phím, in ra màn hình các số chia hết cho 5 hoặc cho 7 nhỏ hơn N .
2. Nhập số nguyên dương N từ bàn phím, in ra màn hình tổng các chữ số trong biểu diễn nhị phân của N .
3. Viết hàm kiểm tra một số có phải là số chính phương không. Sau đó nhập số nguyên dương N từ bàn phím, in ra màn hình các số chính phương nhỏ hơn N .
4. Nhập số nguyên dương N có từ 2 chữ số trở lên. In ra màn hình chữ số lớn nhất của N .
5. Nhập số nguyên dương N có từ 2 chữ số trở lên. In ra màn hình các chữ số của N theo chiều ngược lại.
6. Nhập số nguyên dương N từ bàn phím, in ra màn hình biểu diễn ở hệ cơ số 8 của N .

B. Mảng

“Nhập mảng số nguyên” bao gồm việc nhập số phần tử và các phần tử của mảng.

1. Nhập mảng số nguyên từ bàn phím. In ra màn hình các phần tử của mảng nằm trong đoạn (M, N) với M và N là 2 số nguyên nhập từ bàn phím.
2. Nhập mảng số nguyên từ bàn phím. In ra màn hình cặp phần tử liên kế có tổng nhỏ nhất.
3. Nhập mảng số nguyên từ bàn phím. In ra màn hình tổng các số chẵn và tổng các số lẻ trong mảng.
4. Nhập mảng số nguyên từ bàn phím. In ra màn hình vị trí và giá trị của phần tử âm nhỏ nhất trong mảng.
5. Nhập mảng số nguyên và số k từ bàn phím. Xóa phần tử tại vị trí k ra khỏi mảng.
6. Nhập mảng số nguyên và số nguyên M từ bàn phím. Giả sử mảng đã được sắp xếp tăng dần. Chèn số nguyên M vào mảng sao cho vẫn giữ nguyên thứ tự sắp xếp.
7. Nhập mảng số nguyên từ bàn phím. In ra màn hình số các phần tử có giá trị khác nhau trong mảng.

8. Nhập mảng số nguyên từ bàn phím. In ra màn hình phần tử có số lần xuất hiện nhiều nhất trong mảng.
9. Nhập mảng số nguyên từ bàn phím. In ra màn hình phần tử có số lần xuất hiện ít nhất trong mảng.
10. Nhập mảng số nguyên từ bàn phím. Sắp xếp mảng sao cho các số dương đứng đầu dãy, các số âm đứng cuối dãy.

C. Xâu ký tự

1. Nhập vào xâu ký tự. In ra ký tự xuất hiện nhiều nhất trong xâu và các vị trí của ký tự đó.
 2. Nhập vào xâu ký tự. Đổi các ký tự đầu của mỗi từ thành chữ hoa, các ký tự còn lại thành chữ thường.
Ví dụ: nhập vào xâu “xIn chAO cac bAn” => kết quả “Xin Chao Cac Ban”
 3. Nhập vào 2 xâu ký tự, kiểm tra 2 xâu này có giống nhau hay không (không phân biệt chữ hoa hay chữ thường).
Ví dụ: s1 = “xin Chao”, s2 = “XIN chao” => hai xâu giống nhau.
 4. Nhập vào xâu ký tự. Chuyển đổi các ký tự chữ cái thành chữ hoa.
 5. Nhập vào xâu ký tự. Chuyển đổi các ký tự chữ cái thành chữ thường.
 6. Nhập vào xâu ký tự. In ra số từ trong xâu bắt đầu bằng 2 ký tự “Th”.
-

Cách thực hiện:

- Mỗi sinh viên làm 3 bài thuộc 3 chủ đề, các bài được giao ngẫu nhiên.

Kết quả thực hiện: Sinh viên soạn và nộp báo cáo, với mỗi bài cần trình bày:

- Phân tích cách thực hiện
- Ý nghĩa của các chương trình con nếu có
- Ảnh chụp màn hình kết quả thực hiện
- Mã nguồn, có chú thích

Nộp báo cáo:

Sinh viên đặt tên file báo cáo theo cú pháp **MSSV_Hoten_MidTerm.pdf** rồi nộp vào assignment.